

Thực trạng hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh

DẶNG THỊ MỸ HẠNH*

Tóm tắt

Bài viết nghiên cứu thực trạng hệ thống kiểm soát nội bộ (KSNB) tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh. Kết quả cho thấy, bên cạnh những kết quả đạt được, hệ thống KSNB vẫn còn một số hạn chế, như: mô hình quản lý doanh nghiệp cổ phần hóa chưa được vận dụng và điều hành chuyên nghiệp; các văn bản quy chế, quy định còn thiếu, chưa đồng bộ hoặc chưa đúng điều lệ; việc xây dựng quy trình quản lý rủi ro còn hạn chế

Từ khóa: hệ thống kiểm soát nội bộ, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh

Summary

This paper studies the reality of internal control system at Tra Vinh Water Supply and Drainage Joint Stock Company. The results show that, besides the achievements, the internal control system still has some shortcomings, such as management model after equitization has not been applied and operated professionally; the legal documents are missing, incomplete or not in accordance with regulations; the building of risk management process stays limited.

Keywords: internal control system, Tra Vinh Water Supply and Drainage Joint Stock Company

GIỚI THIỆU

Hệ thống KSNB có tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động tài chính của doanh nghiệp. Năm 2016, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh, cho nên thực trạng công tác KSNB ở Công ty vẫn còn những hạn chế. Chính vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng hệ thống KSNB tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh là cần thiết, từ đó, đề xuất hàm ý quản trị nhằm hoàn thiện hệ thống KSNB tại Công ty trong thời gian tới.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Khái niệm hệ thống KSNB

Theo Luật Kế toán (năm 2015), KSNB là việc thiết lập và tổ chức thực hiện trong nội bộ đơn vị kế toán các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật nhằm đảm bảo phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra.

Các yếu tố của hệ thống KSNB

Theo Ủy ban thuộc Hội đồng quốc gia Hoa Kỳ về chống gian lận - COSO (2013), các yếu tố cơ bản cấu thành hệ thống KSNB, gồm: Môi trường kiểm soát; Đánh giá rủi ro; Hoạt động kiểm soát; Thông tin và truyền thông; Giám sát. Cụ thể:

Môi trường kiểm soát: Con người chính là yếu tố trung tâm, quan trọng nhất trong môi trường kiểm soát, có được nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, năng động sáng tạo, thích ứng linh hoạt với vị trí công việc và có sự gắn bó lâu dài cùng sự phát triển của tổ chức sẽ tạo ra một lợi thế quan trọng trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Một số nhân tố chính thuộc về môi trường kiểm soát, gồm: Yêu cầu thực thi tính chính trực và các giá trị đạo đức truyền đạt thông tin và truyền đạt thông tin; Sự độc lập của bộ phận kiểm tra; Sự tham gia của ban quản trị; Triết lý và phong cách điều hành của ban giám đốc; Cơ cấu tổ chức; Phân công quyền hạn và trách nhiệm; Các chính sách và thông lệ về nhân sự.

Đánh giá rủi ro: Đánh giá rủi ro là một quy trình động và tác động lẫn nhau nhằm nhận diện và phân tích các rủi ro để đạt được các mục tiêu của tổ chức, hình thành nền tảng cho việc quyết định các rủi ro nên được quản lý như thế nào. Trên thực tế, mỗi doanh nghiệp đều phải thường xuyên đối mặt với nhiều rủi ro từ bên trong và bên ngoài. Do đó, việc đánh giá

* Trường Đại học Trà Vinh

Ngày nhận bài: 08/6/2020; Ngày phân biện: 24/6/2020; Ngày duyệt đăng: 27/6/2020

BẢNG 1: MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT

Đơn vị tính: %

Chỉ tiêu	Có	Không	Không biết
Ban Lãnh đạo Công ty có coi trọng tính chính trực và các giá trị đạo đức không?	86,84	10,53	2,63
Công ty có bộ phận riêng chuyên trách về nhân sự không?	92,11	5,79	2,11
Công ty có tạo điều kiện cho các nhân viên được tham gia các lớp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo đúng chuyên ngành và đủ thời gian quy định không?	90,00	10,00	
Công ty có thực hiện chính sách luân chuyển vị trí công tác giữa các lãnh đạo phòng theo đúng vị trí làm việc và quy định của Nhà nước không?	90,00	6,84	3,16

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả

rủi ro sẽ đạt chất lượng khi ban lãnh đạo quan tâm và khuyến khích nhân viên quan tâm phát hiện, đánh giá và phân tích định lượng tác hại của các rủi ro hiện hữu và tiềm tàng.

Hoạt động kiểm soát: Các thủ tục kiểm soát là những chính sách, quy định thủ tục về kỹ thuật nghiệp vụ giúp cho việc thực hiện các chỉ đạo của nhà quản lý. Nó đảm bảo các hoạt động cần thiết để quản lý các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình thực hiện các mục tiêu của doanh nghiệp. Các thủ tục kiểm soát được thiết kế phù hợp với từng loại nghiệp vụ và với đặc điểm của đơn vị nên rất khác nhau giữa các đơn vị và các nghiệp vụ. Các hoạt động kiểm soát được xây dựng theo 3 nguyên tắc chỉ đạo chung, như: (i) Nguyên tắc phân công, phân nhiệm; (ii) Nguyên tắc bắt kiểm nhiệm; (iii) Nguyên tắc ủy quyền và phê chuẩn.

Hệ thống thông tin và truyền thông: Một hệ thống KSNB đòi hỏi phải có các kênh thông tin hiệu quả, đảm bảo truyền tải đúng đối tượng. Chất lượng hệ thống thông tin chỉ đạt được khi các nội dung sau được đảm bảo: (i) Doanh nghiệp thường xuyên cập nhật các thông tin quan trọng cho ban lãnh đạo và những người có thẩm quyền; (ii) Hệ thống truyền thông của doanh nghiệp đảm bảo cho nhân viên ở mọi cấp độ đều có thể hiểu và nắm rõ các nội quy, chuẩn mực của tổ chức; đảm bảo thông tin được cung cấp kịp thời, chính xác đến các cấp có thẩm quyền theo quy định.

Hệ thống giám sát và thẩm định: Toàn bộ quy trình hoạt động phải được giám sát và điều chỉnh khi cần thiết. Hệ thống phải có khả năng phản ứng năng động, được thay đổi theo yêu cầu của môi trường bên trong và bên ngoài. Các hoạt động giám sát liên tục thường gắn liền với các hoạt động lập đi lập lại của một đơn vị và bao gồm các hoạt động quản lý và giám sát thường xuyên.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để thực hiện nghiên cứu, tác giả đã tiến hành thu thập thông tin thông qua khảo sát 190 cán bộ, nhân viên đang làm việc tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh (gồm: Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, kế toán tổng hợp, kế toán thanh toán, nhân viên và Ban KSNB của Công ty) về thực trạng hệ thống KSNB tại Công ty. Kết quả có 190 phiếu hợp lệ được đưa vào sử

dụng. Nghiên cứu được thực hiện trong tháng 3/2020.

Số liệu được điều tra, tổng hợp, nhập trên phần mềm Excel và được xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Về môi trường kiểm soát

Kết quả khảo sát ở Bảng 1 cho thấy, phần lớn số người được hỏi cho rằng, Ban lãnh đạo Công ty coi trọng tính chính trực và các giá trị đạo đức (chiếm 86,84%). Điều này cho thấy, những giá trị phẩm chất đạo đức luôn được Ban lãnh đạo Công ty đặt lên hàng đầu.

Đối với chính sách nhân sự: Có 92,11% số người được hỏi cho biết, Công ty có bộ phận riêng chuyên trách về nhân sự. Bên cạnh đó, theo kết quả khảo sát có 171/190 (chiếm 90%) số người được hỏi cho rằng, doanh nghiệp có thực hiện công tác điều động, luân chuyển công tác cho người lao động, đội ngũ quản lý để phù hợp với trình độ và tạo điều kiện phát huy năng lực cá nhân (Bảng 1).

Đối với chính sách tuyển dụng: Để có được nguồn nhân lực phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty, Công ty đặc biệt chú trọng đến công tác tuyển dụng, nhất là trong việc xây dựng chính sách tuyển dụng. Tùy theo từng vị trí cụ thể, mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song, tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản, như: có trình độ chuyên môn, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo...

Đối với chính sách đào tạo: Công ty luôn chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và hệ thống quản lý chất lượng. Kết quả khảo sát ở Bảng 1 cho thấy, có 90% số người được hỏi cho rằng, Công ty có tạo điều kiện cho các nhân viên được tham gia các lớp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo đúng chuyên ngành và đủ thời gian quy định.

Về đánh giá rủi ro

Theo kết quả khảo sát ở Bảng 2, có 94,74% ý kiến cho rằng, Công ty có thiết lập mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của từng đơn vị trực thuộc. Tỉ lệ phỏng ban: có 97,37% ý kiến cho rằng, Công ty có tiến hành đánh giá rủi ro trong quá trình lập kế hoạch.

Tuy nhiên, bên cạnh 90,53% ý kiến cho rằng, Công ty có xây dựng quy trình

BẢNG 2: HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Đơn vị tính: %

Chỉ tiêu	Có	Không
Công ty có thiết lập mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của từng đơn vị trực thuộc, từng phòng ban không?	94,74	5,26
Công ty có tiến hành đánh giá rủi ro trong quá trình lập kế hoạch cho mọi hoạt động của Công ty không?	97,37	2,63
Công ty có xây dựng quy trình quản lý rủi ro không?	90,53	9,47

BẢNG 3: HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT

Đơn vị tính: %

Chỉ tiêu	Có	Không	Không biết
Tại Công ty, anh/chị, các thành viên của Ban kiểm soát có kiêm nhiệm chức vụ nào khác trong Công ty không?	88,42	8,42	3,16
Trong các thành viên của Ban kiểm soát, có thành viên nào am hiểu về tài chính, kế toán không?	98,42	1,58	
Theo anh/chị, trong thời gian qua Ban kiểm soát làm việc có hiệu quả không?	86,32	13,68	

BẢNG 4: HỆ THỐNG THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Đơn vị tính: %

Chỉ tiêu	Có	Không	Không biết
Thông tin cần thiết có được truyền đạt tới những cá nhân, bộ phận có liên quan kịp thời và chính xác bằng văn bản hoặc chỉ đạo trực tiếp trong cuộc họp không?	89,47	8,42	2,11
Thủ tục phê duyệt chứng từ tại Công ty có được thực hiện trên máy vi tính không?	78,95	21,05	
Công ty có hướng dẫn việc sử dụng các loại chứng từ, mẫu biểu không?	87,37	12,63	

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của tác giả

quản lý rủi ro, thì lại có 9,47% trả lời rằng, Công ty không xây dựng quy trình quản lý rủi ro.

Thực tế, Công ty đang phải đối mặt với một số rủi ro đặc thù, đó là: rủi ro nguồn nước, rủi ro hoạt động, rủi ro đơn giá đầu ra và rủi ro về môi trường. Cụ thể:

Rủi ro nguồn nước: Chất lượng nguồn nước thô có thể ảnh hưởng đến quá trình xử lý và cung cấp nước sạch của Công ty. Hiện nay, nguồn nước đang phải đối mặt với nguy cơ, như: xâm nhập mặn, mức nước ngầm hạ thấp và sự nhiễm bẩn, độ cứng tăng, hàm lượng sắt tăng cao...

Rủi ro hoạt động: Thất thoát nước là một trong những rủi ro ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Nước được sản xuất ra thường bị thất thoát lớn do sự rò rỉ vật lý trong quá trình phân phối nước. Nguyên nhân chủ yếu là do hệ thống dẫn nước đã cũ, cộng thêm tác động từ các đơn vị thi công công trình khác ảnh hưởng đến đường ống cấp nước.

Rủi ro đơn giá đầu ra: Đặc thù của ngành cấp nước là đơn giá đầu ra do các cơ quan nhà nước kiểm soát. Điều này đã gây ra cho các doanh nghiệp cấp nước nói chung và Công ty Cổ phần Cấp thoát nước

Trà Vinh nói riêng những khó khăn nhất định về mặt tài chính. Nguyên nhân là do các chi phí đầu vào, như: chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân viên... hiện nay có xu hướng tăng lên, nhưng đơn giá nước đầu ra vẫn chưa được điều chỉnh kịp thời theo lộ trình tăng giá nước.

Rủi ro về môi trường: Tình trạng ô nhiễm nguồn nước ngày càng tăng cao gây ra khó khăn nhất định cho Công ty trong việc xử lý nước. Mặt khác, hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch của Công ty ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng, điều này đòi hỏi Công ty phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về chất lượng nước và môi trường.

Về hoạt động kiểm soát

Khi đánh giá về sự am hiểu về tài chính, kế toán của các thành viên trong Ban kiểm soát, có 98,42% ý kiến đánh giá các thành viên trong Ban kiểm soát am hiểu (Bảng 3). Điều này cho thấy, Ban kiểm soát Công ty là những người có đủ năng lực và kinh nghiệm chuyên môn về việc giám sát tài chính, có đủ khả năng thẩm định, đánh giá các báo cáo rà soát. Bên cạnh đó, Bảng 3 cũng cho thấy, có 86,32% ý kiến đánh giá Ban kiểm soát làm việc hiệu quả.

Về hệ thống thông tin và truyền thông

Kết quả khảo sát ở Bảng 4 cho thấy, có 89,47% ý kiến cho rằng, những thông tin cần thiết được truyền đạt tới những cá nhân, bộ phận có liên quan kịp thời và chính xác bằng văn bản hoặc chỉ đạo trực tiếp trong cuộc họp. Điều này cho thấy, hệ thống thông tin và truyền

BẢNG 5: HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

Đơn vị tính: %

Chỉ tiêu	Có	Không	Không biết
Ban Lãnh đạo có thường xuyên (ít nhất mỗi tháng một lần) kiểm tra thực tế hoạt động của từng bộ phận và kết quả công việc của các cá nhân có trách nhiệm không?	91,05	8,95	
Ban Lãnh đạo có tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ (hàng tuần, hàng tháng) không?	94,21	5,79	
Công ty có các hình thức thu thập phản ánh của khách hàng và của nhân viên qua đường dây nóng, hộp thư góp ý và lấy ý kiến qua phiếu khảo sát sự hài lòng không?	83,16	10,00	6,84

thông của Công ty hoạt động khá hiệu quả, thông tin nhanh chóng, kịp thời và chính xác giúp cho mọi nhân viên trong Công ty thực hiện được nhiệm vụ của mình.

VỀ HỆ THỐNG GIÁM SÁT

Kết quả khảo sát ở Bảng 5 cho thấy, có 91,05% ý kiến cho rằng, Ban Lãnh đạo có thường xuyên kiểm tra thực tế hoạt động của từng bộ phận và kết quả công việc của các cá nhân có trách nhiệm. Điều đó cho thấy, Ban lãnh đạo Công ty luôn quan sát, theo dõi mọi hoạt động của Công ty. Đồng thời, các ý kiến cũng đánh giá cao việc Công ty có các hình thức thu thập phản ánh của khách hàng và của nhân viên qua đường dây nóng, hộp thư góp ý và lấy ý kiến qua phiếu khảo sát sự hài lòng (chiếm 83,16%).

Kết quả nghiên cứu cho thấy, thời gian qua, hệ thống KSNB của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh hoạt động khá tích cực và đem lại hiệu quả nhất định, Ban lãnh đạo thường xuyên quan tâm, chỉ đạo sát sao đến các hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hệ thống KSNB của Công ty vẫn còn một số hạn chế, như: mô hình quản lý doanh nghiệp cổ phần hóa chưa được vận dụng và điều hành chuyên nghiệp; các văn bản quy chế, quy định còn thiếu, chưa đồng bộ hoặc chưa đúng điều lệ; việc xây dựng quy trình quản lý rủi ro còn hạn chế...

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Để hoàn thiện hơn nữa hệ thống KSNB, nâng cao hiệu quả KSNB trong Công ty, trong thời gian tới, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, về quản trị: Công ty cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản trị, điều hành thông qua việc xây dựng lại và ban hành các quy chế, quy định; Tái cơ cấu toàn diện Công ty với phương châm tinh gọn về tổ chức bộ máy nhân sự, hiệu quả trong điều hành tập trung và

các hoạt động cốt lõi là sản xuất, kinh doanh nước sạch, mở rộng đầu tư hoặc hợp tác đầu tư ở những lĩnh vực cho phép.

Thứ hai, về nguồn nhân lực: Công ty cần xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, có trình độ chuyên môn cao và nhiệt huyết trong công việc, có kế hoạch tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân sự để bổ sung kịp thời theo yêu cầu của hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Thứ ba, về tài chính: Công ty cần quản lý vốn đầu tư theo hướng trách nhiệm hiệu quả, luôn đảm bảo dòng tiền ổn định cho hoạt động kinh doanh. Đồng thời, cần tập trung tiết kiệm chống lãng phí, quản lý chi phí theo từng chỉ tiêu được phê duyệt trong kế hoạch.

Thứ tư, về đầu tư: Công ty cần tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ, gia tăng sản lượng, nâng cao chất lượng nước và tăng cường công tác dịch vụ khách hàng, mở rộng mạng lưới khách hàng.

Thứ năm, về khoa học và công nghệ: Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ trong công tác cung cấp nước, nhằm tiết giảm chi phí và tạo ra nhiều doanh thu, lợi nhuận. Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ trên thế giới.

Thứ sáu, về khách hàng: Đẩy mạnh các hoạt động đầu thầu nhằm tìm kiếm, mở rộng thị phần. Thực hiện tối chính sách chất lượng đối với khách hàng để duy trì và phát triển thương hiệu. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Quốc hội (2015). *Luật Kế toán*, số 88/2015/QH13, ngày 20/11/2015
- Ủy ban thuộc Hội đồng quốc gia Hoa Kỳ về chống gian lận - COSO (2013). *Báo cáo COSO 2013*
- Nguyễn Thị Lan Anh (2014). *Hoàn thiện hệ thống KSNB tại Tập đoàn Hòa Phát Việt Nam*. Luận án tiến sỹ kinh tế. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội
- Bùi Thị Minh Hải (2012). *Hoàn thiện hệ thống KSNB trong các doanh nghiệp may mặc Việt Nam*. Luận án tiến sỹ kinh doanh và quản lý. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội
- Lê Vũ Tường Vy (2014). *Hoàn thiện hệ thống KSNB theo hướng quản trị rủi ro tại Công ty CP Cảng Quy Nhơn*. Luận văn thạc sỹ kinh tế. Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh